TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2025/HS -ST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 02 và ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, Quyết định thay đổi hội thẩm số 01/2025/QĐ-TA ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định thay đổi thư ký số 02/2025/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2025; đối với các bị cáo:

1.Họ và tên Lý Minh N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

HKTT: ấp Bà Rịa, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn K, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trương Thị Diễm T (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25-12-2020, Ủy ban nhân dân xã P, huyện X có Quyết định số 382/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12-9-2024, đến ngày 21-9-2024 chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 477/LTG ngày 21-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T (Có mặt).

2. Họ và tên: Trương Thị Diễm T, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh;

HKTT: ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn V, sinh năm: 1969 và con bà Trương Thị Như T1, sinh năm: 1971; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lý Minh N (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12-9-2024, đến ngày 21-9-2024 chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 478/LTG ngày 21-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt ngày 19-2-2025, vắng mặt ngày 25-02-2025).

2. Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường số B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

3. Ông Lê Đại S, sinh năm 1963; Địa chỉ: Đường số B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987

5. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1993

Cùng HKTT: Ấp V, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Địa chỉ liên lạc: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh N và Trương Thị Diễm T chung sống với nhau như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn), cả hai đều sử dụng ma túy. Do cần tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên N và T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, với thủ đoạn là đi tìm tại các đoạn đường vắng, quan sát nhà dân nào có sơ hở chưa khóa cửa sẽ đột nhập vào nhà và lấy trộm tài sản.

Ngày 12-9-2024, các bị cáo đã tới Công an xã H, thành phố B đầu thú và khai nhận từ ngày 02-9-2024 đến ngày 08-9-2024, N và T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 02-9-2024, N điều khiển xe mô tô biển số 72G1-688.82 chở theo T đi trên đoạn đường Hương lộ B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện nhà chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1983 không có người trông coi. Lúc này, N dừng xe lại để T đứng chờ ở ngoài, còn N leo qua hàng rào đột nhập từ cửa chính (không khóa) để vào nhà. Nhật lục lọi tìm tài sản phát hiện 02 con heo đất để trên bàn học nên đã mang ra ngoài đập bên trong có 20.000 đồng, N tiếp tục quay vào nhà tìm tài sản thì phát hiện phòng ngủ bên tay phải có một két sắt không khóa bên trong có 80.000 đồng, sau đó N đi đến tủ đầu giường lấy 01 chiếc nhẫn màu trắng, 01 chiếc nhẫn màu vàng, 01 đôi bông tai màu trắng. Sau đó, N mang hết số tài sản vừa trộm cắp được ra xe rồi cùng T đi về phòng trọ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và T đem chiếc nhẫn màu vàng bán ở tiệm V1 Quốc lộ E, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được 3.900.000 đồng và chiếc nhẫn màu trắng bán được 3.300.000 đồng, còn đôi bông tai màu trắng N và T nghĩ là đồ giả nên đã vứt bỏ hiện không thu hồi được. Số tiền trên N và T đã dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 18-9-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

+ 01 (một) đôi bông tai (chưa thu hồi), chất liệu: Bạch kim (loại 410), trọng lượng 3,4gram (ba phẩy bốn gram), có giá trị 2.171.000 đồng;

+ 01 (một) chiếc nhẫn (chưa thu hồi), chất liệu: Vàng 18K (loại 610), trọng lượng 1,06 chỉ (một chỉ, không phân, sáu li), có giá trị 4.642.800 đồng;

+ 01 (một) nhẫn kiểu nữ nhỏ (chưa thu hồi), chất liệu: Bạch kim, không rõ trọng lượng, do không có hóa đơn chứng từ, không xác định được trọng lượng, Hội đồng từ chối việc định giá tài sản.

Tổng giá trị thiệt hại đã định giá là: 6.813.800đ (*sáu triệu tám trăm mười ba nghìn tám trăm)* đồng vào thời điểm tài sản bị thiệt hại.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 04-9-2024, N và T bàn bạc đi trộm cắp tài sản, nhưng khi chuẩn bị đi thì T mệt nên không đi cùng mà nói N đi trộm cắp lấy tiền mua ma túy sử dụng, tiêu xài. N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 72G1-688.82 đi đến đoạn đường số B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi phát hiện thấy nhà chị Hồ Thị H1 có cửa chính bằng gỗ khép hờ không ai trông coi, N đã leo qua hàng rào rồi đột nhập vào nhà, sau đó vào phòng ngủ phía bên trái lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 vòng tay bằng vàng và 2.500.000 đồng tiền mặt. N nhanh chóng về đến phòng trọ đưa cho Thương số tài sản vừa trộm cắp được. T đã đem vòng tay bằng vàng đi bán tại tiệm V2 thuộc thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá 2.400.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax Thương để sử dụng. N và T đã dùng số tiền trộm cắp được để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình làm việc chị Hồ Thị H1 cho rằng ngoài tài sản bị trộm cắp như nêu trên chị còn bị mất thêm 02 dây chuyền vàng và 02 nhẫn vàng tuy nhiên do vàng đã mua từ lâu nên chị H1 không có giấy tờ gì khác thể hiện nguồn gốc số tài sản trên. Lý Minh N khai nhận vào ngày 04-9-2024, chỉ trộm cắp của chị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 vòng tay bằng vàng và

2.500.000 đồng tiền mặt ngoài ra không trộm cắp thêm tài sản nào của chị H1. Tiến hành đối chất giữa chị Hồ Thị H1 và Lý Minh N, cả hai bên đều cam kết những gì bản thân khai báo là đúng sự thật. Do chị H1 không cung cấp được chứng cứ nào khác ngoài lời khai nên không có cơ sở chấp nhận số tài sản mà chị H1 bị mất trộm là 02 dây chuyền vàng và 02 nhẫn vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐGTS ngày 16-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01(một) điện thoại di động (đã thu hồi), nhãn hiệu: APPLE, model: Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 357061229203857, tình trạng: đã qua sử dụng, có giá trị 12.333.333 đồng vào thời điểm tài sản bị thiệt hại.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B từ chối định giá tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản số 3251-YC-ĐTTH ngày 18-09-2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, lý do các tài sản (01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K (chưa thu hồi) trọng lượng 0,54 chỉ, 02 (hai) nhẫn bằng vàng 18K (chưa thu hồi) trọng lượng khoảng 1,5 chỉ, 02 (hai) dây chuyền vàng 18K (chưa thu hồi) trọng lượng khoảng 1,6 chỉ) không có hóa đơn chứng từ thể hiện rõ thời gian mua bán, thông số, trọng lượng, hình ảnh, không đủ cơ sở để định giá.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 08-9-2024, N điều khiển xe mô tô biển số 72G1-688.82 chở theo T đi đến đoạn đường số B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện nhà ông Lê Đại S cửa ban công phía sau nhà khép hờ nên N nói T ở ngoài cảnh giới còn N đột nhập vào nhà qua cửa ban công phía sau rồi đi vào phòng ngủ bên tay phải tìm tài sản. Tại đây, N phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay (laptop), N cầm máy tính đi xuống tầng trệt, khi đến chân cầu thang thấy quần áo treo trên móc nên N lục tìm được 01 ví tiền bên trong có khoảng 2.500.000 đồng tiền mặt. Sau đó, N leo hàng rào ra ngoài đi đến chỗ T đang đợi đưa máy tính cho T rồi cả hai cùng về phòng trọ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mang máy tính trộm cắp được đem bán cho một người tên T2 (không rõ nhân thân lai lich) tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá 3.000.000 đồng. N và T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTS ngày 18-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) máy tính xách tay (chưa thu hồi), nhãn hiệu: HP, loại: 14-DQ0003DX, chip: Celeron N4020, ram: 4GB, bộ nhớ: 64Gb eMMC, trị giá: 3.333.333 đ (*ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

Ngoài thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cùng với T như nêu trên thì Lý Minh N còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện X vào ngày 22-7-2024, cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ vào ngày 22-7-2024, N điều khiển xe mô tô loại Dream, màu đen chở B (xe của B, không rõ thông tin nhân thân, lai lịch) đi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện nhà anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987 không đóng cửa ra vào trên tầng 1. Lúc này, N điều khiển xe đi giấu rồi cùng B đột nhập vào nhà của anh L1. Khi vào phòng ngủ cả hai lục lọi nhưng không thấy tài sản nên đã đi xuống tầng trệt, tại phòng khách B lấy được

01 máy tính xách tay (laptop) còn N lấy được 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, N và B mở cửa đi ra ngoài lấy xe tẩu thoát. Đến sáng ngày 23-7-2024, B đưa cho N khoảng 1.000.000 đồng, điện thoại di động và máy tính xách tay trộm được B bán được 3.000.000 đồng rồi cho N 1.500.000 đồng. Số tiền trên N đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 06-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận:

+ 01 (một) máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Acer Nitro Gaming, màu đen, dung lượng 4Gb, trị giá: 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng),

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 8, màu đen, trị giá 900.000 đ (*chín trăm nghìn*) đồng.

Tổng giá trị thiệt hại: 4.400.000 đ (*bốn triệu bốn trăm nghìn*) đồng vào thời điểm tài sản bị thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Mỹ L yêu cầu N và T bồi thường số tiền 10.213.800 đồng.

- Chị Hồ Thị H1 yêu cầu N và T bồi thường số tiền 4.900.000 đồng.

- Ông Lê Đại S yêu cầu N và T bồi thường số tiền 5.833.333 đồng.

- Anh Nguyễn Văn L1 yêu cầu N bồi thường số tiền 6.400.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu loại Iphone 12 Pro max, màu xám, số I: 357061229203857. Ngày 27-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1200/QĐ-ĐTTH, trả lại điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 12 Promax cho chị Hồ Thị H1.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh – đen, biển số: 72G1-688.82. Qua xác minh xác định, chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị H - mẹ ruột của Lý Minh N đứng tên chủ sở hữu phương tiện. Bà H cho N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc N sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1378-QĐ-ĐTTH, trả xe mô tô 72G1-688.82 cho bà Nguyễn Thị H quản lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31, số imei: 860646043689271; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A9 Pro, số imei: 353571100890063 và tiền mặt 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSBR ngày 08 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo Lý Minh N và Trương Thị Diễm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Minh N và Trương Thị Diễm T:

+ Tuyên bố các bị cáo Lý Minh N và Trương Thị Diễm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Lý Minh N từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Diễm T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31 và tịch thu sung ngân sách số tiền mặt 7.000.000 đ (Bảy triệu) đồng; hoàn trả 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A9 Pro cho Lý Minh N.

-Về trách nhiệm dân sự: Do có tác động của các bị cáo nên người nhà của các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, trích xuất dữ liệu camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ

quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 02-9-2024, tại nhà chị Lê Thị Mỹ L tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N và T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 đôi bông tai bạch kim trọng lượng 3,4gram có giá trị 2.171.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,06 chỉ có giá trị 4.642.800 đồng; một nhẫn bạch kim có giá trị 3.300.000 đồng và tiền mặt 100.000 đồng, tổng giá trị là 10.213.800 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 04-9-2024, tại nhà chị Hồ Thị H1 tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T và N đã có hành vi trộm cắp của chị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu: APPLE, model: Iphone 12 Pro Max có giá trị 12.333.333 đồng; 01 lắc vàng trị giá 2.400.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị là 17.233.333 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 08-9-2024, tại nhà ông Lê Đại S1 tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T và N đã có hành vi trộm cắp của ông S 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP trị giá: 3.333.333 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị là 5.833.333 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 00 giờ ngày 22-7-2024, tại ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N cùng một đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch), đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn L1, chị Trương Thị Đ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Nitro Gaming, màu đen trị giá: 3.500.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 8, màu đen, trị giá 900.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị là 6.400.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Lý Minh N chiếm đoạt của 04 bị hại là 39.680.466 đ (*Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng*. Trương Thị Diễm T chiếm đoạt của 03 bị hại là 33.280.466 đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn bốn trăm sáu mươi sáu*) đồng.

Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn lén lút chiếm đoạt cho bản thân nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Minh N và Trương Thị Diễm T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3] Tính chất, mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị các không có nơi cư trú ổn định, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp với mục đích tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Bị cáo N và bị cáo T không có sự tính toán, chuẩn bị kỹ càng, câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo N là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại và ngoài 03 lần trộm cắp cùng bị cáo T thì bị cáo N còn thực hiện 01 vụ trộm cắp cùng với đối tượng khác vào ngày 22-7-2024 tại huyện X. Đồng thời về nhân thân bị cáo N từng bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 25-12-2020; bị cáo T có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo N cần phải bị áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N và bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N và bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; các bị cáo đầu thú và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị "*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của các bị cáo thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu loại Iphone 12 Pro max, màu xám, số Imei: 357061229203857 do các bị cáo chiếm đoạt của chị T. Ngày 27-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1200/QĐ-ĐTTH, trả lại điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 12 Promax cho chị Hồ Thị H1 là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh – đen, biển số: 72G1-688.82. Tại Kết luận giám định số 328/KL-KTHS-SKSM, ngày 25-9-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B-VT, xe mô tô biển số 72G1-688.82 có số khung và số máy vào thời điểm giám định là nguyên thủy; xe mô tô biển số trên do bà Nguyễn Thị H - mẹ ruột của Lý Minh N đứng tên chủ sở hữu phương tiện. Bà H cho N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc N sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1378-QĐ-ĐTTH, trả xe mô tô 72G1-688.82 cho bà Nguyễn Thị H quản lý là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31, số imei: 860646043689271 và số tiền mặt 7.000.000 đ (*Bảy triệu*) đồng. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận chiếc điện thoại nêu trên bị cáo N mua ngày 11-9-2024 và số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu) đồng đều có được tiền thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nêu trên nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng; tịch thu sung công quỹ điện thoại di động hiệu OPPO A31 nêu trên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A9 Pro, số imei: 353571100890063: Tại phiên tòa bị cáo N khai được bạn tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) cho khoảng ngày 31-8-2024, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo N.

- 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk, dung lượng 16GB chưa đựng 06 video do ông Nguyễn Văn L1 cung cấp (theo Quyết định tạm giữ số 1156/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 25-7-2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X); 01 đĩa CD lưu giữ 02 video do bà Nguyễn Thị Mỹ L2 cung cấp có chứa đựng video tại tiệm V3 và 01 đĩa DVD do bà Phạm Thị C cung cấp có chứa đựng video tại cửa hàng V4 về thời điểm các bị cáo đến bán vàng đã chiếm đoạt được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Do có tác động của các bị cáo nên người nhà của các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Việc các bà Nguyễn Thị Mỹ L2 - chủ cửa hàng vàng Mỹ Lệ và bà Phạm Thị C – chủ cửa hàng vàng Kim H2 là người mua tài sản (nhẫn vàng, lắc vàng) do các bị cáo chiếm đoạt được của bị hại nhưng bà L2, bà C không hứa hẹn trước với các bị cáo, đồng thời bà L2 bà C không biết các tài sản trên do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà L2, bà C là có cơ sở.

Đối với đối tượng B (không rõ nhân thân, lai lịch) theo Lý Minh N khai là người cùng Nhật thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22-7-2024 đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 1751/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 15-11-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lý Minh N, Trương Thị Diễm T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý Minh N 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-9-2024.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Diễm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Thị Diễm T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-9-2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Minh N và Trương Thị Diễm T.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31, số imei: 860646043689271, đã cũ, màn hình bị bể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 09-01-2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền mặt 7.000.000đ (*Bảy triệu*) đồng theo giấy nộp tiền mặt số 28414234 ngày 09-01-2025 tại Ngân hàng TMCP Đ1 – P- chi nhánh B1.

- Hoàn trả cho bị cáo Lý Minh N 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A9 Pro, số imei: 353571100890063, đã cũ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 09-01-2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk, dung lượng 16GB chưa đựng 06 video do ông Nguyễn Văn L1 cung cấp (theo Quyết định tạm giữ số 1156/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 25-7-2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X); 01 đĩa CD lưu giữ 02 video do bà Nguyễn Thị Mỹ L2 cung cấp có chứa đựng video tại tiệm V3; 01 đĩa DVD do bà Phạm Thị C cung cấp có chứa đựng video tại cửa hàng V4.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Lý Minh N, Trương Thị Diễm T mỗi bị cáo phải chịu

200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an TP Bà Rịa;
- Công an tỉnh BRVT (PV 06; PC10);
- Chi cục THA thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Bị cáo; bị hại;người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa